TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 05 - 9 - 2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Quang Toán;

Ông Nguyễn Đức Nhâm.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Hồng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thu Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2022/TLST-HNGĐ, ngày 05/4/2022 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18/8/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Quan Thị Th**, sinh năm 1998;
Địa chỉ: Thôn B T, xã Đ V, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.
- Bị đơn: **Anh Lý Văn Đ,** sinh năm 1994;
Địa chỉ: Thôn B T, xã Đ V, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.
Đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang do bị khởi tố về tội Cố ý gây thương tích.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
1. Ngân hàng Nông nghiệp
Địa chỉ: xã Y H, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang;
Người đại diện: Ông Tiến Văn Th – Tổng Giám đốc;
Người đại diện theo ủy quyền của Tổng Giám đốc: Ông Cao Minh T – Chức vụ Giám đốc chi nhánh (Theo văn bản ủy quyền số 2965 ngày 27/12/2019).
Người đại diện theo ủy quyền (Do ông Tuấn ủy quyền): Ông Vương Văn Tr– Chức vụ Giám đốc phòng giao dịch Yên Hoa
2. Ngân hàng Chính sách

Địa chỉ: Tổ dân phố x, thị trấn N H, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang;

Người đại diện: Ông Nông Ngọc L – chức vụ Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền của Giám đốc: Ông Chẩu Văn D – Chức vụ cán bộ tín dụng.

3. Bà Nông Thị H, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Thôn B T, xã Đ V, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

4. Chị Quan Thị Th sinh năm 2000;

Địa chỉ: Thôn B T, xã Đ V, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Chị Th, chị Th có mặt;

Ông Tr, ông D, anh Đ, bà H có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, lời trình bày trong phiên hòa giải và tại phiên toà chị Quan Thị Th trình bày:

Chị và anh Đ qua quen biết tự do tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương từ ngày 10/10/2013 nhưng không đăng ký kết hôn do chị chưa đủ tuổi. Đến ngày 16/10/2017 anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ V, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn vợ chồng chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do anh Đ là người gia trưởng, thường xuyên ghen tuông vô cớ, anh Đ thường xuyên đánh đập, bạo lực gia đình. Từ ngày 28/12/2021 chị phải bỏ nhà xuống thị trấn Na Hang ở do bị anh Đ đánh đập nhiều lần, Vợ chồng chị sống ly thân từ đó đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Lý Quốc Kh, sinh ngày 28/4/2014 và cháu Lý Ngọc L, sinh ngày 15/9/2017. Do các cháu có nguyện vọng ở với chị nên ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu. Không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng chị có tài sản chung gồm 01 nhà sàn gỗ 05 gian, lợp p rô xi măng, trị giá 60.000.0000đ. Nhà dựng năm 2019 trên đất mượn của mẹ chị. Chị xin được sở hữu nhà; 01 xe mô tô (nhãn hiệu Honda BLADE, biển kiểm soát 22N1 06592, đăng ký xe mang tên Nông Thị H). Xe có là do đổi trâu với mẹ chị. Khi đổi trị giá 20.000.000đ, hiện nay trị giá 12.000.000đ. Chị đề nghị được sở hữu xe.

Về vay, nợ chung: Chị và anh Đ có nợ Ngân hàng Nông nghiệp số tiền 60.000.000đ, mục đích vay để làm nhà; Vay của Ngân hàng Chính sách số tiền 34.000.000đ, mục đích vay để mua trâu. Nay còn nợ tiền gốc là 30.000.000đ và tiền lãi. Chị đề nghị chị và anh Đ mỗi người phải cùng thực hiện ½ quyền, nghĩa vụ khoản vay với từng Ngân hàng.

Tại biên bản lấy lời khai và tại phiên hòa giải anh Lý Văn Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân như chị Th vừa trình bày là đúng nhưng bản thân anh vẫn còn yêu thương vợ và mong muốn đoàn tụ, chị Th có đơn xin ly hôn anh không nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là cháu Lý Quốc Kh, sinh ngày 28/4/2014 và cháu Lý Ngọc L, sinh ngày 15/9/2017 nếu ly hôn anh nhất trí để chị Th nuôi cả hai con. Anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th.

Vợ chồng anh có tài sản chung là 01 nhà sàn gỗ 05 gian trị giá 60.000.0000đ. Anh không đề nghị được chia mà anh để cho chị Th được sở hữu; 01 xe mô tô (nhãn hiệu Honda BLADE, biển kiểm soát 22N1- 065.92, đăng ký xe mang tên Nông Thị H), do đổi trâu với mẹ vợ. Khi đổi trị giá 20.000.000đ, hiện nay trị giá 12.000.000đ. Anh nhất trí để chị Th sở hữu xe mô tô.

Về nợ chung: Khoản vay như chị Th trình bày là đúng. Nếu Tòa giải quyết ly hôn đơn phương thì anh không nhất trí trả nợ mà yêu cầu chị Th trả hết nợ tại Ngân hàng Nông Nghiệp và Ngân hàng chính sách.

Tại biên bản lấy lời khai bà Nông Thị H trình bày:

Bà là mẹ của chị Quan Thị Th. Chị Th và anh Đ có đăng ký kết hôn. Gia đình bố mẹ anh Đ ở thôn Bản Âm, xã Đ V. Kết hôn với chị Th thì anh Đ về ở rể nhà bà. Năm 2021 anh Đ, chị Th mượn đất của bà làm nhà sàn tại thôn Bản Tâng (Làm tại vị trí nền nhà cũ của bà. Đất đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Sau khi ra ở riêng thì anh Đ, chị Th xảy ra mâu thuẫn nhiều. Anh Đ thường xuyên uống rượu say, đánh chị Th.

Chị Th xin ly hôn đề nghị giao nuôi con chung và chia tài sản chung. Nếu chị Th được sở hữu nhà thì bà tiếp tục cho chị Th mượn đất để ở.

Tại biên bản lấy lời khai, lời trình bày tại phiên tòa chị Quan Thị Thủy trình bày:

Chị là em của chị Quan Thị Th, con bà Nông Thị H. Chị Th kết hôn cùng anh Đ, ở cùng bố mẹ một thời gian thì mẹ chị cho chị Th, anh Đ mượn đất làm nhà.

Đất mẹ cho mượn đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 964294 được UBND huyện Na Hang cấp ngày 25/11/2013 mang tên hộ bà Nông Thị H.

Chị Th đề nghị ly hôn, chia tài sản chung. Nếu chị Th được sở hữu nhà thì chị nhất trí cho chị Th tiếp tục mượn đất để ở.

Tại biên bản làm việc, đơn xin xử vắng mặt của Ngân hàng Nông nghiệp– ông Vương Văn Trường trình bày:

Ngày 24/9/2021, chị Quan Thị Th và anh Lý Văn Đ (địa chỉ Thôn B T, xã Đ V, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang) vay Ngân hàng với số tiền là 60.000.000đ theo Hợp đồng tín dụng số 8105 LA 2021 01937. Nay chị Quan Thị Th là vợ anh Đ xin ly hôn, đề nghị chia quyền, nghĩa vụ thực hiện khoản vay. Ngân hàng đề nghị Tòa án phân chia quyền, nghĩa vụ thực hiện khoản vay cho anh Đ, chị Th mỗi người ½ (gồm gốc và lãi).

Tại biên bản làm việc, đơn xin xử vắng mặt của Ngân hàng chính sách– ông Chẩu Văn D trình bày:

Ngày 14/3/2022, anh Lý Văn Đ (địa chỉ Thôn B T, xã Đ V, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang) vay Ngân hàng với số tiền là 34.000.000đ. Đã trả được 4.000.000đ tiền gốc, còn vay 30.000.000đ Nay chị Quan Thị Th là vợ anh Đ xin ly hôn, đề nghị chia quyền, nghĩa vụ thực hiện khoản vay. Ngân hàng đề nghị Tòa án phân chia quyền, nghĩa vụ thực hiện khoản vay cho anh Đ, chị Th mỗi người ½ (gồm gốc và lãi).

Kết quả xác minh:

Ông Hoàng Văn Kh - Trưởng Thôn B T, xã Đ V cho biết: Chị Quan Thị Th và anh Lý Văn Đ đi đến hôn nhân từ cách đây hơn 10 năm. Khi mới kết hôn anh Đ về ở rể nhà bố mẹ vợ. Cách đây khoảng 03 năm anh Đ, chị Th làm nhà ra ở riêng. Ông biết anh Đ, chị Th có mâu thuẫn thể hiện là cãi chửi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn vì sao ông không rõ.

Anh Đ, chị Th có 02 con chung, cháu lớn đang học Tiểu học, còn cháu bé học Mầm non tại Thôn B T, xã Đ V.

Anh Đ, chị Th có tài sản chung là nhà sàn gỗ 05 gian. Ngoài ra có tài sản gì ông không rõ.

Tại biên bản lấy lời khai cháu Lý Quốc Kh, cháu Kh trình bày nếu bố mẹ ly hôn cháu muốn ở với mẹ.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Điều 28, 48 Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS), xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng; tiến hành tống đạt các văn bản cho đương sự, gửi cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định. Các đương sự chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Điều 70, 71, 72, 73 BLTTDS. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại chương XIV của BLTTDS.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 27, 33, 56, 59, 60, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147, 157 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Quan Thị Th ly hôn anh Lý Văn Đ.

Về con chung: Giao cho chị Quan Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lý Quốc Kh, sinh ngày 28/4/2014 và cháu Lý Ngọc L, sinh ngày 15/9/2017. Anh Lý Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Đ có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Về tài sản chung:

Chia cho chị Quan Thị Th được sở hữu nhà sàn gỗ 05 gian tại Thôn B T, xã Đ V, huyện Na Hang; Xe mô tô biển kiểm soát 22N1- 065.92.

Về nợ chung:

Chị Quan Thị Th có quyền nghĩa vụ tiếp tục thực hiện khoản vay với số tiền vay gốc của Ngân hàng Nông nghiệp là 30.000.000đ; có quyền nghĩa vụ tiếp tục thực hiện khoản vay với số tiền vay gốc của Ngân hàng Chính sách là 15.000.000đ.

Anh Lý Văn Đ có quyền nghĩa vụ tiếp tục thực hiện khoản vay với số tiền vay gốc của Ngân hàng Nông nghiệp là 30.000.000đ; có quyền nghĩa vụ tiếp tục thực hiện khoản vay với số tiền vay gốc của Ngân hàng Chính sách là 15.000.000đ.

Về án phí: Chị Th, anh Đ thuộc trường hợp được miễn án phí và có đơn xin miễn án phí, do đó được miễn án phí theo quy định.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Chị Quan Thị Th giao nộp các tài liệu: Trích lục kết hôn; Bản sao giấy khai sinh của các con; Bản sao sổ hộ khẩu; Bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Bản phô tô hợp đồng vay vốn; Bản phô tô sổ vay vốn.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành lấy lời khai đương sự, con đương sự; xác minh với Trưởng thôn Bản Tâng; Xem xét thẩm định tại chỗ,

Chị Quan Thị Th và anh Lý Văn Đ không thống nhất với nhau về việc ly hôn; thống nhất về nuôi con chung (nếu phải ly hôn); Chị Th, anh Đ thống nhất với nhau về chia tài sản chung. Không thống nhất với nhau về việc tiếp tục thực hiện quyền, nghĩa vụ với khoản vay của các Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Anh Lý Văn Đ cư trú tại Thôn B T, xã Đ V, huyện Na Hang. Chị Quan Thị Th có đơn khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản chung khi ly hôn. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang theo quy định của các Điều 28, 35 và Điều 39 BLTTDS.

[2] Toà án thông báo phiên hòa giải để tiến hành hòa giải tranh chấp nhưng hoà giải nhiều lần không được. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử. Anh Lý Văn Đ, bà Nông Thị H và người đại diện của Ngân hàng Nông nghiệp, Ngân hàng Chính sách có đơn xin xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 BLTTDS Toà án xét xử vụ án.

[3] Hôn nhân của chị Quan Thị Th và anh Lý Văn Đ trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền do đó hôn nhân là hợp pháp. Cuộc sống chung chị Th, anh Đ phát sinh mâu thuẫn từ lâu. Nguyên nhân do anh Đ thường uống rượu say, đánh chị Th. Chị Th đưa con đi về thị trấn Na Hang từ tháng 12/2021. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Th và anh Đ là trầm

trọng, cuộc sống chung đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị Quan Thị Th ly hôn anh Lý Văn Đ.

Anh Đ ở với chị Th như vợ chồng và có con chung (Trước khi đăng ký kết hôn) khi chị Th chưa đủ 16 tuổi (Anh Đ đã trên 18 tuổi) có dấu hiệu phạm tội Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi. Tòa án đã có văn bản gửi Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Công an huyện Na Hang xem xét, xử lý tin báo tố giác tội phạm.

[4] Con chung: Chị Quan Thị Th và anh Lý Văn Đ có 02 con chung là cháu Lý Quốc Kh, sinh ngày 28/4/2014 và cháu Lý Ngọc L, sinh ngày 15/9/2017. Chị Th đề nghị được nuôi cả 02 con. Anh Đ đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Do đó căn cứ các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình giao cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lý Quốc Kh, sinh ngày 28/4/2014 và cháu Lý Ngọc L, sinh ngày 15/9/2017. Anh Lý Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

[5] Về tài sản chung

Chị Quan Thị Th, anh Lý Văn Đ có các tài sản là:

Nhà sàn: Cột gỗ 05 gian, lợp p rô xi măng; Diện tích 102,3m^2; Dựng trên đất được cấp giấy chứng nhận cho hộ bà Nông Thị H. Trị giá 60.000.000 đ;

Xe mô tô: Biển kiểm soát 22N065.92, Đăng ký tên Nông Thị H. Trị giá 12.000.000 đ;

Chị Th, anh Đ cùng có ý kiến cho chị Th được sở hữu toàn bộ (Thống nhất về giá trị và người sở hữu trong Biên bản Hòa giải). Do đó xử cho chị Th được quyền ở hữu nhà và xe. Chị Th có trách nhiệm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sang tên đổi chủ xe mô tô. Dành quyền khởi kiện cho bà Nông Thị H, chị Quan Thị Th được quyền khởi kiện yêu cầu chị Quan Thị Th rỡ nhà trả đất

[6]. Về vay nợ chung:

Chị Quan Thị Th và anh Lý Văn Đ cùng vay nợ chung của Ngân hàng Nông nghiệp và Ngân hàng Chính sách. Chị Th đề nghị cùng chia quyền, nghĩa vụ thực hiện các hợp đồng vay của 2 Ngân hàng. Anh Đ đề nghị chị Th trả toàn bộ. Do các Ngân hàng đều đề nghị chia đôi quyền, nghĩa vụ tiếp tục thực hiện khoản vay. Do đó phân chia quyền, nghĩa vụ tiếp tục thực hiện khoản vay theo quy định của Điều 27, 37, 60 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Anh Đ tiếp tục thực hiện quyền, nghĩa vụ với khoản vay của Ngân hàng Nông nghiệp với số tiền vay gốc là 30.000.000đ và tiền lãi kèm theo; với Ngân hàng Chính sách với số tiền vay gốc là 15.000.000đ và tiền lãi kèm theo.

Chị Th tiếp tục thực hiện quyền, nghĩa vụ với khoản vay của Ngân hàng Nông nghiệp với số tiền vay gốc là 30.000.000đ và tiền lãi kèm theo; với Ngân hàng Chính sách với số tiền vay gốc là 15.000.000đ là tiền lãi kèm theo.

[7]. Về chi phí tố tụng và án phí:

Chi phí thẩm định chị Th đã nộp đủ và nhận chịu nên Hội đồng xét xử không phải xem xét, giải quyết.

Chị Quan Thị Th, anh Lý Văn Đ là người dân tộc thiểu số, thường xuyên sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên chị Th, anh Đ được miễn án phí.

[8]. Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28, 35, 39, 147, 157, 228, 235, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Các các Điều 27, 33, 37, 56, 59, 60, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài chung khi ly hôn" của chị Quan Thị Th.

Tuyên xử:

1. Cho chị Quan Thị Th ly hôn anh Lý Văn Đ.

2. Về con chung: Giao chị Quan Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lý Quốc Kh, sinh ngày 28/4/2014 và cháu Lý Ngọc L, sinh ngày 15/9/2017. Anh Lý Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

3. Chia tài sản chung:

Chị Quan Thị Th được sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 22N1- 065.92; được sở hữu nhà sàn cột gỗ 05 gian, mái lợp p rô xi măng, có diện tích 102,3 m^2. Nhà đang dựng trên đất tại Thôn B T, xã Đ V, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang – Đất được Ủy ban nhân dân huyện Na Hang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 964294 ngày 25/11/2013 cho hộ bà Nông Thị H.

Chị Th có trách nhiệm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sang tên đổi chủ xe mô tô. Dành quyền khởi kiện cho bà Nông Thị H, chị Quan Thị Th được quyền khởi kiện chị Quan Thị Th rỡ nhà trả đất.

4. Về quyền, nghĩa vụ tiếp tục thực hiện khoản vay:

Anh Lý Văn Đ tiếp tục thực hiện quyền, nghĩa vụ khoản vay với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nôn thôn Việt Nam - chị nhánh huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang, Phòng Giao dịch xã Yên Hoa với số tiền vay gốc là 30.000.000đ và tiền lãi kèm theo; với Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam – Phòng Giao dịch huyện Na Hang với số tiền vay gốc là 15.000.000đ và tiền lãi kèm theo.

Chị Quan Thị Th tiếp tục thực hiện quyền, nghĩa vụ khoản vay với Ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam - chị nhánh huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang, Phòng Giao dịch xã Yên Hoa với số tiền vay gốc là 30.000.000đ và tiền lãi kèm theo; với Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam – Phòng Giao dịch huyện Na Hang với số tiền vay gốc là 15.000.000đ và tiền lãi kèm theo.

5. Về chi phí tố tụng, án phí:

Chị Quan Thị Th nhận chịu chi phí tố tụng (Chị Th đã nộp đủ tiền),

Chị Quan Thị Th, anh Lý Văn Đ được miễn toàn bộ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Quan Thị Th, chị Quan Thị Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lý Văn Đ, bà Nông Thị H và người đại diện của Ngân hàng Nông nghiệp, Ngân hàng Chính sách có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Na Hang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang
- UBND xã Đ V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Anh Thành

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Quang Toán **Nguyễn Đức Nhâm** **Phan Anh Thành**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chẩu Văn Khoẻ **Lương Quang Toán** **Phan Anh Thành**